

## **CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MỘT SỐ LOẠI BẢO HIỂM**

### **1.1. Tổng quan về bảo hiểm xã hội**

#### ***1.1.1. Khái niệm***

Trong hoạt động của đời sống của con người cũng như trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ngoài những khó khăn thường gặp phải con người có thể dự báo trước và cũng có thể tính toán bằng khoa học, thì con người luôn phải đối mặt với những rủi ro bất ngờ có thể xảy ra. Ngoài ra, muốn thỏa mãn các nhu cầu tối thiểu như ăn mặc, ở..., con người phải lao động, nghiên cứu làm ra những sản phẩm cần thiết để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của gia đình. Những bất trắc, rủi ro xảy ra trong đời sống xã hội đem đến cho con người những tổn thất và những hậu quả vô cùng to lớn cả về mặt vật chất lẫn mặt tinh thần như ốm đau, tai nạn, già yếu hoặc không có công việc làm do ảnh hưởng của tự nhiên, do ảnh hưởng của các tác nhân xã hội khác. Do vậy muốn tồn tại, con người phải tìm ra nhiều biện pháp phòng ngừa, hạn chế và khắc phục những rủi ro bất hạnh giảm bớt khó khăn cho bản thân và gia đình thì ngoài việc tự bản thân mỗi người tự khắc phục thì NLD phải được sự bảo trợ của cộng đồng và xã hội. Nhằm đảm bảo an toàn nguồn quỹ và giúp cho NLD an tâm hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời hoạt động bảo hiểm là công cụ quan trọng và có hiệu quả để ổn định và phát triển kinh tế xã hội nói chung và là công cụ quan trọng để khắc phục những hậu quả do rủi ro xảy ra trong đời sống xã hội. Trải qua quá trình phát triển tương đối dài, có nhiều khái niệm về BHXH. Trong đề tài này, khái niệm đầy đủ nhất, mang tính chất pháp lý cao nhất, đó là “BHXH là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, TNLĐ, bệnh nghề nghiệp, thất nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ BHXH”<sup>1</sup>.

#### ***1.1.2. Chức năng***

BHXH có các chức năng chủ yếu sau:

---

<sup>1</sup> Điều 3, Luật BHXH năm 2014

Thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập cho NLD tham gia BHXH khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do mất khả năng lao động hoặc mất việc làm. Đây là chức năng cơ bản nhất của BHXH, nó quy định nhiệm vụ, tính chất và cả cơ chế tổ chức hoạt động của BHXH.

Tiến hành phân phối và phân phối lại thu nhập giữa những người tham gia BHXH. Về bản chất BHXH chính là quá trình phân phối lại thu nhập theo cả chiều dọc và chiều ngang, do đó thực hiện chức năng này có nghĩa là BHXH góp phần thực hiện công bằng xã hội.

Góp phần kích thích NLD hăng hái lao động sản xuất nâng cao năng suất lao động cá nhân và năng suất lao động xã hội. BHXH bảo đảm cuộc sống của NLD và gia đình họ luôn được ổn định cả về vật chất lẫn tinh thần. Do đó, NLD sẽ luôn yên tâm, gắn bó tận tình với công việc, với nơi làm việc. Chức năng này biểu hiện như một đòn bẩy kinh tế kích thích NLD tích cực lao động sản xuất, nâng cao năng suất lao động cá nhân và kéo theo là năng suất lao động xã hội.

Gắn bó lợi ích giữa NLD với NSDLĐ, giữa NLD với xã hội. Nhờ có BHXH, mâu thuẫn giữa NLD và NSDLĐ được điều hoà và giải quyết; đặc biệt, BHXH đem lại lợi ích và sự bảo vệ cho cả hai giới chủ - thợ. Từ đó giúp họ hiểu nhau hơn, quan tâm đến nhau và gắn bó lợi ích được với nhau. Đối với Nhà nước và xã hội, việc chi cho BHXH là cách thức phải chi ít nhất và có hiệu quả nhất nhưng vẫn giải quyết được khó khăn về đời sống cho NLD và gia đình họ, góp phần làm cho sản xuất ổn định, kinh tế, chính trị và xã hội được phát triển và an toàn hơn.

### ***1.1.3. Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội***

#### ***1.1.3.1. Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc***

NLD là công dân Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, bao gồm:

- (1) Người làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn, HĐLĐ xác định thời hạn, HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng, kể cả HĐLĐ được ký kết giữa NSDLĐ với người đại diện theo pháp luật của người dưới 15 tuổi theo quy định của pháp luật về lao động.

- (2) Người làm việc theo HĐLĐ có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng;
- (3) Cán bộ, công chức, viên chức;
- (4) Công nhân quốc phòng, công nhân công an, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu;
- (5) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân;
- (6) Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân phục vụ có thời hạn; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí;
- (7) Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật NLD Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- (8) Người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương;
- (9) Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.

NLD là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

NSDLĐ tham gia BHXH bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo HĐLĐ.

#### *1.1.3.2. Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện*

Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên, không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

#### **1.1.4. Phân loại bảo hiểm xã hội**

Có một số cách phân loại chủ yếu sau:

##### *1.1.4.1. Phân loại theo đối tượng bảo hiểm*

Đối với cách phân loại này, chủ yếu phân loại sẽ căn cứ vào đối tượng tham gia bảo hiểm. Các đối tượng sẽ bao gồm có ba nhóm là bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người và bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

(1) Đối với bảo hiểm về tài sản thì tài sản chính là đối tượng chính của bảo hiểm. Khi xảy ra các vấn đề mất mát, hư hại,... thì người sở hữu bảo hiểm này sẽ được bồi thường theo quy định của hợp đồng đã ký kết.

(2) Đối với bảo hiểm con người thì đối tượng của các loại hình này là con người, mà yếu tố chính là tính mạng, sức khỏe và thân thể của người tham gia bảo hiểm. Nếu không may người tham gia bảo hiểm gặp các vấn đề tai nạn, rủi ro ảnh hưởng đến tính mạng và sức khỏe. Thì sẽ được công ty, đơn vị bảo hiểm chi trả theo quy định hợp đồng đã ký trước đó.

(3) Loại hình bảo hiểm thứ 3 là bảo hiểm trách nhiệm dân sự, loại hình này sẽ lấy đối tượng bảo hiểm là những trách nhiệm được phát sinh bởi những ràng buộc được quy định cụ thể trong luật dân sự. Nếu không may người tham gia bảo hiểm gây thiệt hại và đền bù cho người thứ 3 thì bảo hiểm trách nhiệm dân sự có thể sẽ là bảo hiểm về trách nhiệm nghề nghiệp hoặc trách nhiệm công cộng.

##### *1.1.4.2. Phân loại theo mục đích hoạt động:*

Bảo hiểm nếu được phân loại theo mục đích hoạt động thì chúng ta có thể chia làm 2 loại gồm:

(1) BHXH sẽ được dùng để phục vụ các chính sách xã hội nhằm bù đắp hoặc thay thế thu nhập cho NLĐ khi thai sản, ốm đau, tai nạn làm giảm hay mất đi nguồn thu nhập.

(2) Trong khi đó, các loại bảo hiểm thương mại sẽ hướng về mục tiêu lợi nhuận nhiều hơn. Các hoạt động kinh doanh bảo hiểm của các doanh nghiệp nhằm mục đích sinh ra lợi. Dựa trên việc ký kết, họ sẽ chấp nhận các rủi ro từ phía người mua và đền bù, còn người mua sẽ đóng phí theo thời hạn quy định.

#### *1.1.4.3. Phân loại theo kỹ thuật bảo hiểm*

Dựa trên cách phân loại này thì bảo hiểm sẽ được phân thành 2 loại là bảo hiểm phi nhân thọ và nhân thọ:

(1) Nếu theo bảo hiểm phi nhân thọ thì bảo hiểm này sẽ đảm bảo hướng đến các rủi ro mang tính ổn định theo thời gian. Bảo hiểm này cũng mang tính độc lập với tuổi thọ con người và thường ngắn hạn.

(2) Nếu theo bảo hiểm nhân thọ thì bảo hiểm này sẽ đảm bảo các rủi ro mang tính chất thay đổi dựa theo thời gian và đối tượng. Bảo hiểm gắn liền với tuổi thọ và có thời hạn lâu dài.

#### *1.1.4.4. Phân loại theo phương thức quản lý*

Hiện nay để quản lý tốt nhất, bảo hiểm được chia làm hai loại là bắt buộc và tự nguyện.

(1) BHXH tự nguyện là loại hình bảo hiểm do Nhà nước tổ chức mà người tham gia bảo hiểm được quyền lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với tài chính của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH để người tham gia được hưởng chế độ hưu trí và tử tuất<sup>2</sup>.

Nhà nước hỗ trợ theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn, cụ thể:

- Bằng 30% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ nghèo;
- Bằng 25% đối với người tham gia BHXH tự nguyện thuộc hộ cận nghèo;

---

<sup>2</sup> Căn cứ theo khoản 3, điều 3, luật BHXH năm 2014

- Bằng 10% đối với các đối tượng khác.

Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên, không nằm trong nhóm đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đều có thể tham gia BHXH tự nguyện<sup>3</sup>.

(2) BHXH bắt buộc là loại hình BHXH do Nhà nước tổ chức mà NLĐ và NSDLĐ phải tham gia.<sup>4</sup>

BHXH bắt buộc gồm 5 chế độ, các chế độ này được quy định chặt chẽ theo Luật BHXH và các văn bản pháp luật liên quan khác.

*a) Chế độ ốm đau:*

Chế độ ốm đau đối với người tham gia được quy định chi tiết tại Chương III, Mục 1, Luật BHXH 2014. Theo đó, để được hưởng quyền lợi từ chế độ này người tham gia cần đáp ứng đủ các điều kiện hưởng quy định tại Điều 25 luật này gồm có:

(a) NLĐ bị ốm đau, tai nạn mà không phải là TNLĐ phải nghỉ việc và có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế.

(b) Trường hợp ốm đau, tai nạn phải nghỉ việc do tự hủy hoại sức khỏe, do say rượu hoặc sử dụng chất ma túy, tiền chất ma túy theo danh mục do Chính phủ quy định thì không được hưởng chế độ ốm đau.

(c) Phải nghỉ việc để chăm sóc con dưới 07 tuổi bị ốm đau và có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền.

Thời gian nghỉ cùng mức hưởng chế độ UĐ của NLĐ sẽ phụ thuộc vào đối tượng hưởng, làm việc trong môi trường bình thường hay làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Căn cứ vào từng trường hợp cụ thể NLĐ sẽ được xét hưởng chế độ ốm đau khác nhau. Tuy nhiên, NLĐ được nghỉ hưởng chế độ ốm đau tối đa là 180 ngày tính cả ngày nghỉ lễ,

---

<sup>3</sup> Căn cứ theo khoản 4, điều 2 luật BHXH năm 2014

<sup>4</sup> Căn cứ theo khoản 2, điều 3 luật BHXH năm 2014

ngủ Tết, ngày nghỉ hằng tuần. Mức hưởng chế độ ốm đau được tính theo tháng sau và bằng từ 50% - 100% mức tiền lương đóng bảo BHXH của tháng liền kề trước khi nghỉ việc

*b) Chế độ thai sản:*

NLĐ thuộc đối tượng và thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại Điều 30 và Điều 31 Luật BHXH năm 2014 khi đang đóng BHXH vào quỹ ốm đau và thai sản sẽ được nghỉ hưởng chế độ thai sản.

Trường hợp đối với lao động nữ đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản sẽ được nghỉ khám thai, hưởng chế độ khi sẩy thai, nạo, hút thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý; nghỉ hưởng chế độ khi sinh con; nghỉ hưởng chế độ khi thực hiện các biện pháp tránh thai.

Trường hợp lao động nữ mang thai hộ hay người mẹ nhờ mang thai hộ, NLĐ nhận nuôi con nuôi dưới 06 tháng tuổi cũng sẽ được nghỉ hưởng chế độ thai sản khi đủ điều kiện hưởng.

Lao động nữ sinh con hoặc NLĐ nhận nuôi con nuôi dưới 06 tháng tuổi thì được trợ cấp một lần cho mỗi con bằng 02 lần mức lương cơ sở tại tháng lao động nữ sinh con hoặc tháng NLĐ nhận nuôi con nuôi. Trường hợp sinh con nhưng chỉ có cha tham gia bảo hiểm thì cha được trợ cấp một lần bằng 02 lần mức lương cơ sở tại tháng sinh con cho mỗi con.

*c) Chế độ TNLĐ và bệnh nghề nghiệp:*

Điều kiện hưởng chế độ TNLĐ và BNN khi bị tai nạn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Tại nơi làm việc và trong giờ làm việc;
2. Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của NSDLĐ;
3. Trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý.
4. Suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên.

Điều kiện hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp như sau:

1. Bị bệnh thuộc danh mục bệnh nghề nghiệp do Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành khi làm việc trong môi trường hoặc nghề có yếu tố độc hại;

2. Suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên do bị bệnh quy định tại khoản 1 Điều này.

NLĐ khi bị TNLĐ thuộc đối tượng quy định tại Điều 42 Luật BHXH năm 2014 và đủ điều kiện được quy định thuộc Điều 43, Điều 44 Luật BHXH năm 2014 sẽ được hưởng trợ cấp một lần hay trợ cấp hàng tháng tùy thuộc vào mức độ suy giảm khả năng lao động, thời gian tham gia BHXH:

1. NLĐ bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp một lần được tính như sau: Suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 05 lần mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 0,5 lần mức lương cơ sở;

2. NLĐ bị suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì được hưởng trợ cấp hàng tháng. Mức trợ cấp hàng tháng được tính bằng 30% mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 2% mức lương cơ sở.

Ngoài 2 trợ cấp trên thì NLĐ nếu đủ điều kiện hưởng chế độ TNLĐ, chế độ bệnh nghề nghiệp còn có thể được cấp phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; hưởng trợ cấp phục vụ hàng tháng; trợ cấp một lần khi chết do TNLĐ, bệnh nghề nghiệp; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi điều trị thương tật, bệnh tật.

#### *d) Chế độ hưu trí:*

Chế độ hưu trí được áp dụng cho NLĐ khi có đủ điều kiện về thời gian tham gia BHXH và đủ điều kiện về tuổi nghỉ hưu. Trong điều kiện lao động bình thường để được hưởng chế độ hưu trí NLĐ cần tham gia BHXH đủ 20 năm và đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Bộ luật lao động 2019. Các trường hợp đặc biệt có thể được nghỉ hưu trước tuổi hoặc lớn hơn tuổi nghỉ hưu nhưng không quá 05 tuổi.

Mức lương hưu được tính theo công thức sau:



$$\text{Mức lương hưu} = \frac{\text{Tỷ lệ hưởng}}{\text{Tháng}} \times \text{Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH}$$

Tỷ lệ hưởng lương hưu tối đa hàng tháng là 75% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH quy định tại Điều 62 của Luật BHXH. Trong trường hợp NLD có thời gian đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75% thì khi nghỉ hưu, ngoài lương hưu còn được hưởng trợ cấp một lần.

*e) Chế độ tử tuất:*

Chế độ tử tuất hiện nay sẽ gồm có trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất một lần. Từ năm 2022, chế độ tử tuất được áp dụng cho tất cả NLD (bao gồm cả NLD là người nước ngoài) tham gia BHXH tại Việt Nam.

Những người đang tham gia BHXH, hoặc đang bảo lưu thời gian đóng; tòa tuyên án là chết, trường hợp sau đây khi chết thì thân nhân được hưởng tiền tuất hằng tháng<sup>5</sup>.

1. Đã đóng BHXH đủ 15 năm trở lên nhưng chưa hưởng BHXH một lần;
2. Đang hưởng lương hưu;
3. Chết do TNLD, bệnh nghề nghiệp;
4. Đang hưởng trợ cấp TNLD, bệnh nghề nghiệp hằng tháng với mức suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

Căn cứ khoản 2, điều 67, luật BHXH năm 2014 quy định thân nhân của những người quy định tại khoản 1 điều này được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

(a) Con chưa đủ 18 tuổi; con từ đủ 18 tuổi trở lên nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; con được sinh khi người bố chết mà người mẹ đang mang thai;

---

<sup>5</sup> Căn cứ khoản 1, điều 67, luật BHXH năm 2014

(b) Vợ từ đủ 55 tuổi trở lên hoặc chồng từ đủ 60 tuổi trở lên; vợ dưới 55 tuổi, chồng dưới 60 tuổi nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

(c) Cha đẻ, mẹ đẻ, cha đẻ của vợ hoặc cha đẻ của chồng, mẹ đẻ của vợ hoặc mẹ đẻ của chồng, thành viên khác trong gia đình mà người tham gia BHXH đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nếu từ đủ 60 tuổi trở lên đối với nam, từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nữ;

(d) Cha đẻ, mẹ đẻ, cha đẻ của vợ hoặc cha đẻ của chồng, mẹ đẻ của vợ hoặc mẹ đẻ của chồng, thành viên khác trong gia đình mà người tham gia BHXH đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nếu dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Mức trợ cấp tuất hàng tháng phụ thuộc vào mức lương cơ sở, mức trợ cấp tuất một lần phụ thuộc vào thời gian tham gia bảo hiểm xã hội và mức tiền lương bình quân đóng bảo hiểm xã hội.

### **1.1.5. Mức đóng quỹ bảo hiểm xã hội năm 2022**

#### *1.1.5.1. Đối với người lao động Việt Nam:*

(1) Mức đóng BHXH của NLĐ Việt Nam từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 như sau:

| NSDLĐ |         |           |      |      | NLĐ Việt Nam |         |           |      |      |
|-------|---------|-----------|------|------|--------------|---------|-----------|------|------|
| BHXH  |         |           | BHTN | BHYT | BHXH         |         |           | BHTN | BHYT |
| HT    | ÔĐ - TS | TNL - BNN |      |      | HT           | ÔĐ - TS | TNL - BNN |      |      |
| 14%   | 3%      | 0%        | 0%   | 3%   | 8%           | -       | -         | 1%   | 1,5% |
| 20%   |         |           |      |      | 10,5%        |         |           |      |      |

**Tổng 30,5%**

*Mức đóng BHXH từ 01/01/2022 - 30/06/2022 của NLD Việt Nam.*

(2) Mức đóng BHXH của NLD Việt Nam từ ngày 01/07/2022 đến ngày 30/09/2022 như sau:

| NSDLĐ    |         |           |      |      | NLD Việt Nam |         |           |      |      |
|----------|---------|-----------|------|------|--------------|---------|-----------|------|------|
| BHXH     |         |           | BHTN | BHYT | BHXH         |         |           | BHTN | BHYT |
| HT       | ÔĐ - TS | TNL - BNN |      |      | HT           | ÔĐ - TS | TNL - BNN |      |      |
| 14%      | 3%      | 0,5%      | 0%   | 3%   | 8%           | -       | -         | 1%   | 1,5% |
| 20,5%    |         |           |      |      | 10,5%        |         |           |      |      |
| Tổng 31% |         |           |      |      |              |         |           |      |      |

*Mức đóng BHXH từ 01/07/2022 - 30/09/2022 của NLD Việt Nam.*

(3) Mức đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT của NLD Việt Nam từ ngày 01/10/2022 trở đi như sau:

| NSDLĐ |         |           |      |      | NLD Việt Nam |   |   |      |      |
|-------|---------|-----------|------|------|--------------|---|---|------|------|
| BHXH  |         |           | BHTN | BHYT | BHXH         |   |   | BHTN | BHYT |
| HT    | ÔĐ - TS | TNL - BNN |      |      |              |   |   |      |      |
| 14%   | 3%      | 0,5%      | 1%   | 3%   | 8%           | - | - | 1%   | 1,5% |
| 21,5% |         |           |      |      | 10,5%        |   |   |      |      |

**Tổng 32%**

*Mức đóng BHXH từ 01/10/2022 trở đi của NLĐ Việt Nam.*

Riêng đối với doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề có nguy cơ cao về TNLĐ-BNN, nếu đủ điều kiện, có văn bản đề nghị và được Bộ LĐ-TB&XH chấp thuận thì được đóng vào quỹ TNLĐ-BNN với mức thấp hơn là (0.3%).

Lưu ý: Mức đóng nêu trên không áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. Những đối tượng này đóng BHXH theo mức sau:

*1.1.5.2. Đối với người lao động nước ngoài*

(1) Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 như sau:

| NSDLĐ      |         |           |      |      | NLĐ nước ngoài |         |           |      |      |
|------------|---------|-----------|------|------|----------------|---------|-----------|------|------|
| BHXH       |         |           | BHTN | BHYT | BHXH           |         |           | BHTN | BHYT |
| HT         | ÔĐ - TS | TNL - BNN |      |      | HT             | ÔĐ - TS | TNL - BNN |      |      |
| 14%        | 3%      | 0%        | -    | 3%   | 8%             | -       | -         | -    | 1,5% |
| 20%        |         |           |      |      | 9,5%           |         |           |      |      |
| Tổng 29,5% |         |           |      |      |                |         |           |      |      |

*Mức đóng BHXH của NLĐ nước ngoài từ 01/01/2022 đến 30/6/2022*

**Lưu ý:** Từ ngày 01/01/2022, bổ sung mức đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất cho NLĐ nước ngoài, cụ thể:

1. Người sử dụng lao động đóng 14%.

2. Người lao động đóng 8%.

(2) Từ ngày 01/07/2022 như sau:

| NSDLĐ    |         |           |      |      | NLĐ nước ngoài |         |           |      |      |
|----------|---------|-----------|------|------|----------------|---------|-----------|------|------|
| BHXH     |         |           | BHTN | BHYT | BHXH           |         |           | BHTN | BHYT |
| HT       | ÔĐ - TS | TNL - BNN |      |      | HT             | ÔĐ - TS | TNL - BNN |      |      |
| 14%      | 3%      | 0,5%      | -    | 3%   | 8%             | -       | -         | -    | 1,5% |
| 20,5%    |         |           |      |      | 9,5%           |         |           |      |      |
| Tổng 30% |         |           |      |      |                |         |           |      |      |

*Mức đóng BHXH của NLĐ nước ngoài từ 01/07/2022 trở đi*

*Riêng đối với doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề có nguy cơ cao về TNLĐ-BNN, nếu đủ điều kiện, có văn bản đề nghị và được Bộ LĐ-TB&XH chấp thuận thì được đóng vào quỹ TNLĐ-BNN với mức thấp hơn là (0.3%).*

## **1.2 Bảo hiểm thất nghiệp**

### **1.2.1. Khái niệm**

Bảo hiểm thất nghiệp là chế độ bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm, hỗ trợ người lao động học nghề, duy trì và tìm kiếm việc làm trên cơ sở đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp<sup>6</sup>.

Theo quy định tại Điều 43 Luật Việc làm 2013, cả người lao động và người sử dụng lao động đều có trách nhiệm tham gia loại hình bảo hiểm này.

---

<sup>6</sup> Căn cứ theo khoản 4 điều 3 luật việc làm 2013

## 1.2.2. Quyền lợi, điều kiện được hưởng

### 1.2.2.1. Quyền lợi

#### a) Trợ cấp thất nghiệp

Căn cứ Điều 50 Luật Việc làm 2013, mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng chỉ trả cho người lao động được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{|c|} \hline \text{Mức hưởng trợ cấp} \\ \text{thất hằng tháng} \\ \text{nghịệp} \\ \hline \end{array} = \begin{array}{|c|} \hline \text{Mức lương bình quân của 06} \\ \text{tháng liền kề có đóng bảo} \\ \text{hiểm thất nghiệp trước khi thất} \\ \text{nghịệp} \\ \hline \end{array} \times 60\%$$

Trong đó:

Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp được xác định theo số tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp:

1. Đóng bảo hiểm thất nghiệp đủ 12 - 36 tháng: Được hưởng 03 tháng trợ cấp
2. Sau đó, cứ đóng bảo hiểm thất nghiệp đủ thêm 12 tháng: Được hưởng thêm 01 tháng trợ cấp
3. Thời gian hưởng tối đa bằng 12 tháng.

#### b) Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm

Theo Điều 54 Luật Việc làm 2013, người lao động bị thất nghiệp được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí thông qua trung tâm dịch vụ việc làm.

#### c) Hỗ trợ học nghề

Căn cứ Điều 3 Quyết định 17/2021/QĐ-TTg, người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp sẽ được hỗ trợ học nghề như sau:

1. Khóa đào tạo nghề đến 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa 4,5 triệu đồng/người/khóa đào tạo.

2. Khóa đào tạo nghề trên 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo tháng, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa 1,5 triệu đồng/người/tháng.

*d) Mức hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm cho người lao động*

Theo Điều 4 Nghị định 28/2015/NĐ-CP, người sử dụng lao động đủ điều kiện sẽ được hỗ trợ kinh phí cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề nhằm duy trì việc làm cho người lao động như sau:

Mức hỗ trợ tối đa = 01 triệu đồng/người/tháng

Trong đó: Mức hỗ trợ cụ thể được tính theo tháng, thời gian học thực tế của từng nghề hoặc từng khóa học nhưng không quá 06 tháng.

*1.2.2.2 Điều kiện được hưởng*

*a) Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, trừ các trường hợp sau đây:*

Người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật;

Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

*b) Đã đóng BHYT từ đủ:*

12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với các trường hợp: Hợp đồng lao động có xác định và không xác định thời hạn

12 tháng trở lên trong thời gian 36 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với các trường hợp: Ký hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng

c) Đã đăng ký thất nghiệp và nộp hồ sơ hưởng trợ cấp t tại Trung tâm dịch vụ việc làm.

d). Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng BHTN, trừ các trường hợp sau đây:

Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an;

Đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên;

Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Bị tạm giam; chấp hành hình phạt tù;

Ra nước ngoài định cư; đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng;

Chết.

### **1.3 Bảo hiểm y tế**

#### **1.3.1. Khái niệm**

BHYT là hình thức bảo hiểm bắt buộc được áp dụng đối với các đối tượng theo quy định của Luật này để chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận do Nhà nước tổ chức thực hiện<sup>7</sup>.

BHYT (bảo hiểm sức khỏe) là loại hình bảo hiểm thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

#### **1.3.2. Bảo hiểm y tế**

BHYT có hai loại hình: bắt buộc và tự nguyện

Trong đó bắt buộc được áp dụng đối với các đối tượng là cán bộ, công nhân, viên chức tại chức, hưu trí nghỉ mất sức lao động thuộc khu vực hành chính sự nghiệp, tổ chức Đảng, đoàn thể xã hội có hưởng lương từ ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp trong

---

<sup>7</sup> Căn cứ theo khoản 1 điều 2 luật BHYT năm 2008 sửa đổi, bổ sung 2014



nước có thuê từ 10 lao động trở lên, các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài và tổ chức quốc tế tại Việt Nam có thuê lao động là người Việt Nam.

### **1.3.3. Quyền lợi, điều kiện khi sử dụng bảo hiểm y tế**

#### *1.3.3.1. Quyền lợi*

Theo Luật BHYT quy định, người tham gia BHYT hộ gia đình sẽ được hưởng các quyền lợi như sau: Được cơ quan BHXH (BHXH) cấp thẻ BHYT khi đóng BHYT; được lựa chọn một cơ sở y tế thuận lợi theo hướng dẫn của cơ quan BHXH để đăng ký nơi KCB ban đầu, được đổi nơi đăng ký ban đầu vào mỗi quý; được KCB và được cơ quan BHXH thanh toán chi trả chi phí KCB theo Luật BHYT; được cơ quan BHXH, cơ sở KCB BHYT và các cơ quan có liên quan giải thích, cung cấp thông tin về chế độ BHYT; được khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về BHYT.

#### *1.3.3.2. Điều kiện để hưởng quyền lợi khi khám bệnh bằng thẻ Bảo hiểm y tế*

##### *a) Trường hợp cấp cứu:*

Người bệnh sẽ được tiếp nhận tại bất cứ cơ sở khám, chữa bệnh nào và phải xuất trình thẻ BHYT cùng các giấy tờ tùy thân hợp lệ trước khi ra viện. Mặt khác, trong quá trình điều trị phát hiện và phải điều trị một số bệnh thì cơ sở khám chữa bệnh tiếp nhận được tính là đúng tuyến.

##### *b) Trường hợp chuyển tuyến điều trị:*

Trường hợp cơ sở khám chữa bệnh không đáp ứng được về khả năng điều trị hoặc các dịch vụ kỹ thuật, người bệnh được chuyển tuyến điều trị. Về thủ tục, người bệnh cần xuất trình thẻ BHYT còn giá trị sử dụng và giấy tờ tùy thân có ảnh và giấy chuyển viện của cơ sở khám chữa bệnh đầu tiên thực hiện chuyển tuyến.

##### *c) Trường hợp thanh toán chi phí vận chuyển người bệnh*

Các đối tượng được quỹ BHYT thanh toán chi phí vận chuyển 2 chiều khi chuyển tuyến kỹ thuật:

1. Người có công với cách mạng hoặc thân nhân của người có công với cách mạng bao gồm: cha mẹ đẻ, con, người có công nuôi dưỡng,...

2. Trẻ em dưới 6 tuổi.

3. Người thuộc đối tượng bảo trợ hàng tháng.

*d) Trường hợp khám lại*

Trong trường hợp người tham gia BHYT khám lại thì cần phải cung cấp giấy hẹn khám lại của cơ sở khám chữa bệnh. Lưu ý: Giấy hẹn khám lại chỉ được sử dụng 1 lần duy nhất để khám, chữa bệnh.

#### **1.4. Phân biệt bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.**

##### **1.4.1. Bảo hiểm y tế**

Người tham gia BHYT sẽ được cấp thẻ BHYT và dùng thẻ này khi vào viện cấp cứu, khám bệnh và điều trị. Phương thức thanh toán của BHYT đó là thanh toán các khoản viện phí, thuốc thang ngay tại bệnh viện. Người tham gia bảo hiểm khi đi khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, khám thai định kỳ, sinh con sẽ được BHYT thanh toán hoặc giảm trừ các khoản tiền viện phí, tiền thuốc tại bệnh viện luôn mà không cần phải làm hồ sơ và mất thời gian nhiều.

##### **1.4.2. Bảo hiểm xã hội**

BHXXH sẽ không thanh toán tiền viện phí và tiền thuốc thang mà thay vào đó, BHXXH sẽ đảm bảo thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập cho NLĐ khi họ bị mất hoặc giảm thu nhập do bị ốm đau, thai sản, TNLĐ và bệnh nghề nghiệp, tàn tật, thất nghiệp, tuổi già, tử tuất, dựa trên cơ sở một quỹ tài chính do sự đóng góp của các bên tham gia BHXXH. Cụ thể hơn, BHXXH sẽ bù đắp hoặc thay thế cho NLĐ phần thu nhập mà họ đã bị mất, bị giảm do phải nghỉ việc khi bị ốm đau, tai nạn... Sau khi ra viện, NLĐ cần làm hồ sơ và nộp cho công ty. Sau đó, công ty sẽ hoàn tất thủ tục và gửi lên cơ quan BHXXH. Sau một thời gian, NLĐ sẽ được nhận khoản tiền trợ cấp này.

## 1.5 Các ví dụ tiêu biểu

### *Ví dụ 1: Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp*

Ông Đào Văn N có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp liên tục 38 tháng (từ ngày 01/01/2011 đến ngày 28/02/2015), với mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm thất nghiệp 6 tháng cuối trước khi mất việc làm là 8.000.000 đồng/tháng, ông N được hưởng trợ cấp thất nghiệp với thời gian 03 tháng (thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp của ông N tính từ ngày 05/4/2015 đến ngày 04/7/2015). Ngày 02/5/2015 ông N thực hiện giao kết hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng với doanh nghiệp J (mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm thất nghiệp là 7.000.000 đồng/tháng) và thông báo với trung tâm dịch vụ việc làm để bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp. Ngày 28/7/2015 ông N lại mất việc làm và nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp lần 2. Sáu tháng liền kề có đóng bảo hiểm thất nghiệp để làm căn cứ tính mức trợ cấp thất nghiệp của ông N là các tháng sau: tháng 12/2014 và tháng 01, 02, 5, 6, 7/2015. Như vậy, mức trợ cấp thất nghiệp hằng tháng của ông N là  $(8.000.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ tháng} + 7.000.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ tháng}) / 6 \times 60\% = 4.500.000 \text{ đồng/tháng}$ .

### *Ví dụ 2: Được hưởng bảo hiểm xã hội tự nguyện*

Chị A tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, đến tháng 02 năm 2021 chị đủ 55 tuổi 04 tháng và có 15 năm đóng bảo hiểm xã hội với mức bình quân tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện là 4.400.000 đồng.

Theo công thức tính lương hưu thì chị A được hưởng lương hưu bằng:

$$45\% \times 4.400.000 = 1.980.000 \text{ đồng/ tháng.}$$

Như vậy, một tháng chị A sẽ nhận được 1.980.000 đồng/ tháng tiền lương hưu. Ngoài ra, mỗi năm chị A sẽ được tăng thêm 3% mức hưởng. Cụ thể, năm 2022 mức tiền lương hưu của chị A sẽ tăng lên từ 1.980.000 đồng lên 2.112.000 đồng/ tháng và mức hưởng tối đa tiền lương hưu của chị A là 3.300.000 đồng/ tháng.